HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2023/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (chi tiết theo Biểu 01, các Biểu từ 1.1 đến 1.9 kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tiếp tục triển khai thực hiện và điều chỉnh thông tin của các công trình

1. Tiếp tục triển khai thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2023 đối với các công trình theo Biểu 02 và các Biểu từ 2.1 đến 2.3 kèm theo Nghị quyết.

2. Điều chỉnh thông tin công trình, dự án (Chi tiết theo Biểu 03 và các Biểu từ 3.1 đến 3.5 kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và chịu trách nhiệm về các nội dung như sau:

a) Các thông tin làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, danh mục công trình, dự án tiếp tục triển khai thực hiện và điều chỉnh thông tin; về sự phù hợp của dự án (về vị trí, diện tích, loại đất) với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Đối với danh mục các dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua danh mục thu hồi đất để đảm bảo về hồ sơ, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp 17 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS (02).đta.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 01:

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Ghi chú
1	Huyện Trà Bồng	15	11,52	Biểu 1.1
2	Huyện Ba Tơ	1	0,06	Biểu 1.2
3	Huyện Lý Sơn	1	1,10	Biểu 1.3
4	Huyện Sơn Tây	1	0,20	Biểu 1.4
5	Huyện Mộ Đức	2	1,31	Biểu 1.5
6	Huyện Sơn Tịnh	2	12,29	Biểu 1.6
7	Huyện Nghĩa Hành	2	24,25	Biểu 1.7
8	Thành phố Quảng Ngãi	3	15,07	Biểu 1.8
9	Thị xã Đức Phổ	1	32,90	Biểu 1.9
	Tổng	**28**	**98,700**	

Biểu 1.1

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Đường TL622 - Trà Hoa	2,60	Xã Trà Lâm	Tờ bản đồ địa chính số 03, 04, 10 (1/1000), Tờ bản đồ địa chính số 02 (1/5000)	Các QĐ của UBND huyện Trà Bồng số: 3343/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; số 3318/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 cvề việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Đường TL622 - Trà Hoa.	1.500	1.365	135				
2	Nâng cấp tuyến đường Eo Xà Lan đi thôn Sơn, xã Sơn Trà giai đoạn 1	1,90	Xã Sơn Trà	Tờ BĐĐC 05, 06, 07, 09,10 (BĐ 245); Tờ bản đồ số 03, 04 (1/5000)	Quyết định 3343/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục MTQG Giảm nghèo bền vững Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng Về việc phê duyệt dự án Nâng cấp tuyến đường Eo Xà Lan đi thôn Sơn, xã Sơn Trà giai đoạn 1	1.350	1.080	270				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
3	Điện sinh hoạt thôn tổ 6 và 7 thôn Sơn, xã Sơn Trà	0,03	Xã Sơn Trà	Thuộc tờ bản đồ số 05, 06, 09 (BĐ 245)	QĐ 3343/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục MTQG Giảm nghèo bền vững Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Điện sinh hoạt thôn tổ 6 và 7 thôn Sơn, xã Sơn Trà;	450	360	90				
4	Hệ thống điện tổ 1, tổ 6, thôn Niên	0,02	Xã Trà Bùi và Trà Tân	Tờ bản đồ địa chính số 11, 12, 17 xã Trà Bùi và 59, 60 xã Trà Tân	Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (đợt 1), Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Hệ thống điện tổ 1, tổ 6, thôn Niên	50	40	10				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
5	Đường điện từ nhà ông Sang đi Trà Bói	0,01	Xã Trà Giang	Tờ bản đồ địa chính số 04, 07, 08, 09, 10	Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (đợt 1), Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Đường điện từ nhà ông Sang đi Trà Bói	350	280	70				
6	Kéo đường dây điện tại các khu dân cư	0,01	Xã Trà Xinh	Tờ bản đồ địa chính số 10, 11, 12	Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (đợt 1), Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Kéo đường dây điện tại các khu dân cư	250	200	50				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
7	Hệ thống nước sinh hoạt xã Trà Tân	0,16	Xã Trà Tân	Tờ bản đồ địa chính số 6, 12 (1/5000) và tờ BĐĐC số 23, 24, 35, 36 (1/1000)	QĐ 3343/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục MTQG Giảm nghèo bền vững Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Hệ thống nước sinh hoạt xã Trà Tân	1.250	1.000	250				
8	Trường mầm non Trà Xinh	0,25	Xã Trà Xinh	Tờ bản đồ địa chính số 12 tỉ lệ (1/5000)	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia bền vững nguồn vốn; Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh; 'Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 15/2/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trường Mầm non Trà Xinh; Hạng mục: GPMB, San nền; Nhà lớp học 04 phòng và các hạng mục phụ trợ khác	150	120	30				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
9	Mở rộng đường dân sinh từ tổ 6, thôn Tây đi thôn Tang	0,90	Xã Trà Bùi	Tờ bản đồ số 13 (1/5000), tờ số 2 (1/1000)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2). Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	240	192	48				
10	Đường BTXM tổ 3, thôn 6	0,40	Xã Trà Thủy	Tờ bản đồ số 15 (1/5000); Tờ 93, 94 (1/1000)	Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gia đoạn 2021-2030 , giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 1). Ngồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.	100	80	20				
11	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Tám tổ 3, thôn 3 đến ngã 3 đường dân sinh	0,50	Xã Trà Thủy	Tờ bản đồ số 12 (1/5000)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2). Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	100	80	20				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
12	Cải tạo đường BTXM tổ 1, thôn 3 từ QL 24C đến nhà ông Hồ Văn Lĩnh	0,30	Xã Trà Thủy	Tờ bản đồ số 13 (1/5000); Tờ 70, 71 và 80 (1/1000)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2). Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	100	80	20				
13	Nối tiếp Đường BTXM tổ 3 đi tổ 1,2 thôn Trà Hoa	0,50	Xã Trà Lâm	Tờ bản đồ số 2 (1/5000)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2). Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	100	80	20				
14	Thủy lợi Nước Con Lang	0,20	Xã Trà Lâm	Tờ bản đồ số 28,34 và 35 (1/1000)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2). Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	80	64	16				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*						Ghi chú
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã 3 Thành Sương đi TL 626 xã Hương Trà (giai đoạn 1)	3,90	Hương Trà	Tờ bản đồ số 07, 08, 10, 11 (1/5000) và Tờ bản đồ số 04, 09 (1/1000)	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã 3 Thành Sương đi TL 626, xã Hương Trà (giai đoạn 1); Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 15/03/2023 của UBND huyện Trà Bồng về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.	2.200	2.002	198				
	Tổng cộng:	**11,52**				**8.270**	**5.021**	**1.049**				

Biểu 1.2

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Nhà văn hóa thôn Huy Long	0,060	Xã Ba Điền	Thửa đất số 610, tờ bản đồ số 03 (BĐĐC tỷ lệ 1/5000 xã Ba Điền)	Nghị quyết số 100/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của HĐND huyện Ba Tơ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án 1, 2, 4, 5, 10, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ giai đoạn 2021-2030 (Giai đoạn I từ 2021-2025). Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, Tỉnh, Huyện; Giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND huyện và Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo - Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa thôn Huy Long; Địa điểm xây dựng: Xã Ba Điền	60,0			60,0			
Tổng		**0,06**				**60,0**	**0,0**	**0,0**	**60,0**	**0,0**	**-**	

Biểu 1.3

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Hồ chứa nước Suối Cùng	1,10	An Hải, Lý Sơn	Tờ bản đồ số 40	Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023, nguồn vốn ngân sách địa phương	6.700		6.700				
Tổng		**1,10**				**6.700**		**6.700**			-	

Biểu 1.4

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN SƠN TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Trường PTDT bán trú TH&THCS Sơn Liên	0,20	Xã Sơn Liên	Bản đồ hiện trạng xã	Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1, lần 2) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây	300,0			300,0			
Tổng cộng		**0,20**				**300,00**	-	-	**300,00**	-	-	

Biểu 1.5

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt					Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ ...)	
1	Tuyến đường Chợ Mới - Tân Phong (giai đoạn 3)	1,153	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 27 xã Đức Lân	Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	27.000			-	-	
2	Tuyến đường Văn Bân - Xe Bò (Giai đoạn 2)	0,153	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ số 15 xã Đức Nhuận	Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	2.000			-	-	
	Tổng cộng	**1,31**				**29.000,0**					

Biểu 1.6

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Vốn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	0,29	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 2, 3, 9, 15 xã Tịnh Phong	Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi.	707.207		707.207				
2	Khu đô thị VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn 1B	12,0	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 24, 27 xã Tịnh Hà	Thông báo số 258/TB-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi							Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
	TỔNG	**12,29**				**707.207**	-	**707.207**	-	-	-	

Biểu 1.7

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Văn bản chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đoạn qua thị trấn Chợ Chùa	8,15	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ số 11, 12, 13, 15, 16	- Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đoạn qua thị trấn Chợ Chùa. - Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đoạn qua thị trấn Chợ Chùa. - Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phương án phân bổ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022							
2	Khu dân cư Hành Thuận	16,10	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ địa chính số 11, 14, 17, 18, xã Hành Thuận		32.200					32.200	
Tổng cộng		**24,25**				**32.200**		**-**	**-**	**-**	**32.200**	

Biểu 1.8

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+...+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	7,22	Phường Trương Quang Trọng	Tờ BĐĐC số 12, 15 và tờ BĐĐC số 34, 37	Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi	40			40			
2	Khu dân cư Bình An 09	7,19	Xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 20, 22, 38, 39, 40	Kế hoạch phát triển nhà ở theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi							*Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư*
3	Khu dân cư Đông Thiên Ấn	0,66	Xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 1, 5, 18 và 22								*Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư*
TỔNG CỘNG		**15,07**				**40**						

Biểu 1.9

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Khu dân cư Tam Bảo	32,9	phường Phổ Minh, phường Phổ Hòa	TBĐ số 13,16,17 phường Phổ Minh; TBĐ số 6 phường Phổ Hoà								*Dự án được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; nay đăng ký bổ sung diện tích (Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)*
Tổng		**32,9**				-		-			-	

Biểu 02:

BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Ba Tơ	1	0,12	Biểu 2.1
2	Huyện Nghĩa Hành	1	33,90	Biểu 2.2
3	Huyện Sơn Hà	1	0,06	Biểu 2.3
Tổng		**3**	**34,08**	

Biểu 2.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện năm 2023	Ghi chú
				Đất lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
1	Trường THPT Phạm Kiệt - Nhà lớp học, Nhà tập đa năng và các hạng mục phụ trợ	0,12	Xã Ba Vì			-	0,12		0,12	Do vướng mắc trong quá trình thẩm tra, xác minh nguồn gốc đất, phục vụ cho việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, thông báo thu hồi đất, nên chưa GPMB. Đến nay, thực hiện Thông báo số 101-TB/VPTU ngày 12/5/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về kết luận của đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại buổi đối thoại trực tiếp với đại diện cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; UBND huyện chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc xác minh nguồn gốc đất và thống nhất điều chỉnh hồ sơ địa chính đối với thửa đất số 98, tờ bản đồ số 21, xã Ba Vì (vị trí Quy hoạch xây dựng công trình) theo Công văn số 1552/UBND ngày 20/7/2023. Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Ba Tơ đã thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính thửa đất theo Thông báo số 1471/TB-CNHBT ngày 21/7/2023.	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 và được phê duyệt trong KHSDĐ năm 2020 của huyện Ba Tơ theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh (Được điều chỉnh tên Dự án thành **"Trường THPT Phạm Kiệt - Nhà lớp học, Nhà tập đa năng và các hạng mục phụ trợ"** theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)
Tổng cộng		**0,12**		-	-	-	**0,12**	-	**0,12**		

Biểu 2.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2023	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành	Xã Hành Tín Tây	33,90	29,36	4,54		33,90	Để thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất	
	Tổng cộng		**33,90**	**29,36**	**4,54**		**33,90**		

Biểu 2.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2023 HUYỆN SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Đất lúa (LUC)	Tình hình thu hồi		Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2023	Ghi chú
					Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
I	**Dự án thực hiện từ vốn ngân sách nhà nước**									
II	**Dự án thực hiện từ vốn ngoài ngân sách nhà nước**									
1	Đường dây 35KV đấu nối NMTĐ Nước Trong vào TBA 220KV Sơn Hà	0,06	Xã Sơn Bao, thị trấn Di Lăng	0,06	0,05	0,01		0,06	Dự án đã có quyết định thu hồi đất (từ số 249/QĐ-UBND đến số 264/QĐ-UBND ngày 17/07/2020), Xin tiếp tục thực hiện để hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất.	KH 2020 tại QĐ 346 ngày 27/5/2020
	Tổng	**0,06**			**0,050**			**0,060**		

Biểu 03:

BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2023 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Trà Bồng	1	9,26	Biểu 3.1
2	Huyện Ba Tơ	1	4,10	Biểu 3.2
3	Thị xã Đức Phổ	1	38,67	Biểu 3.3
4	Huyện Sơn Tịnh	2	23,39	Biểu 3.4
5	Huyện Nghĩa Hành	1	0,27	Biểu 3.5
Tổng		**6**	**75,69**	

Biểu 3.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NĂM 2023 HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Diện tích QH *(ha)*	Vị trí trên BĐ địa chính (tờ BĐ số, thửa số) hoặc vị trí trên BĐ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do xin điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Khu dân cư Ngõ Đồn 2	TT. Trà Xuân	9,26	Tờ BĐ số 09, 19 và 20	**(1)**. Xin điều chỉnh tên công trình 'Xây dựng các khu dân cư trong đô thị thị trấn Trà Xuân - Khu dân cư Ngõ Đồn 2" thành "Khu dân cư Ngõ Đồn 2". **(2)**. Bổ sung tờ bản đồ số 09. **(3)** Điều chỉnh hình thức đầu tư dự án tại cột ghi chú tại STT 3 Biểu 1.5 kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2023 của HĐND tỉnh, từ "UBND huyện đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất", thành " Đấu thầu, lựa chọn nhà Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật khác có liên quan"	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022. Tuy nhiên quá trình triển khai gặp khó khăn về cân đối nguồn vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng nên UBND huyện đã có văn bản đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét điều chỉnh hình thức đầu tư dự án từ ngân sách huyện sang hình thức đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và đã được Ban Thường vụ Huyện ủy Kết luận tại Thông báo số 498-TB/HU ngày 04/7/2022 . Hiện nay dự án này đã có nhà đầu tư (Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Trần Gia Hân) đề xuất UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư. Vì vậy, UBND huyện xin đề xuất điều chỉnh hình thức đầu tư dự án; bổ sung tờ bản đồ số 09 và điều chỉnh tên công trình để có cơ sở triển khai thực hiện theo đúng quy định.	*KH 2022 (bổ sung) theo NQ số 01/2022/NQ-HDND; UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 443/QĐ-UBND ngày 13/5/2022*
	Tổng cộng		**9,26**				

Biểu 3.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2023 HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó		Thông tin xin điều chỉnh		Lý do xin điều chỉnh	Ghi chú
				Đất lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đường BTXM thôn Bùi Hui (Thảo nguyên Bùi Hui)	4,10	Xã Ba Trang			Xã Ba Trang và xã Ba Bích	Tờ bản đồ số 02, 03, 11, 12, 28, 44, tỷ lệ 1/1000; tờ bản đồ số 04, 12 tỷ lệ 1/5000 xã Ba Trang và mảnh bản đồ số 632584, xã Ba Bích	Do trong quá trình lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Ba Tơ, xác định địa giới hành chính và địa điểm, vị trí theo bản đồ địa chính chưa được chính xác. Nay thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính khu đất phục vụ cho việc Thông báo thu hồi đất, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, nên được xác định lại chính xác hơn"	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và được phê duyệt trong KHSDĐ năm 2023 của huyện Ba Tơ theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh
Tổng cộng		**4,10**		-	-				

Biểu 3.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2023 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Lý do xin điều chỉnh thông tin	Ghi chú
1	Khu đô thị Bắc Sa Huỳnh	phường Phổ Thạnh	38,67	TBĐ số 17, 23, 24, 26 phường Phổ Thạnh	Điều chỉnh bổ sung số tờ bản đồ thành tờ bản đồ số 17, 23, 24, 26 phường Phổ Thạnh (Đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 với tờ bản đồ số 23, 24, 25 phường Phổ Thạnh tại Phụ biểu 01 kèm theo Quyết định 777/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh)	Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh
Tổng: 01 công trình			**38,67**			

Biểu 3.4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NĂM 2023 HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Lý do xin điều chỉnh diện tích	Ghi chú
1	Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	Xã Tịnh Phong	15,89	Chuẩn xác phạm vi thực hiện dự án theo thiết kế cơ sở được phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi (tổng diện tích quy hoạch sau bổ sung là **15,89ha)**	*Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 36/2022 ngày 07/12/2022*
2	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước huyện Sơn Tịnh (Hố Vàng, Hố Đèo, Đá Chồng)	Xã Tịnh Hiệp, Tịnh Trà và Tịnh Thọ	7,50	1, Điều chỉnh số tờ bản đồ: Từ "Tờ bản đồ số 14, 15, 25 xã Tịnh Hiệp; Tờ bản đồ số 1 xã Tịnh Bình và Tờ bản đồ số 11, 17 xã Tịnh Thọ" **thành** "Tờ bản đồ số 6, 14, 15, 25 xã Tịnh Hiệp; Tờ bản đồ số 18, 26 xã Tịnh Trà và Tờ bản đồ số 11, 17 xã Tịnh Thọ". Lý do: Chuẩn xác tờ bản đồ địa chính để lập hồ sơ thu hồi đất, chuyển mục đích và giao đất. 2, Bổ sung địa điểm thực hiện: xã Tịnh Trà	*Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 25/2022 ngày 30/9/2023*
	TỔNG CỘNG		**23,39**		

Biểu 3.5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NĂM 2023 HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Diện tích QH *(ha)*	Vị trí trên BĐ địa chính (tờ BĐ số, thửa số) hoặc vị trí trên BĐ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do xin điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Cầu cây Sanh và cầu sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Hành Minh, xã Hành Nhân và xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	0,27	Tờ bản đồ số 2, xã Hành Minh; tờ bản đồ số 2, xã Hành Nhân; tờ bản đồ số 18, 25 xã Hành Dũng	**(1)**. Xin điều chỉnh tên công trình 'Sửa chữa Cầu cây Sanh và cầu sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628, tỉnh Quảng Ngãi" thành "Cầu cây Sanh và cầu sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628, tỉnh Quảng Ngãi". **(2)**. Điều chỉnh diện tích giảm từ **0,39 ha** xuống còn **0,27 ha**	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 03/8/2023. Tuy nhiên trong quá trình lập và trình UBND tỉnh Quyết định 517/QĐ-SGTVT ngày 08/6/2023 đổi tên dự án là "Cầu Cây Sanh và cầu Sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628, tỉnh Quảng Ngãi". Đến nay, Dự án được bố trí vốn tại Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 với tên Dự án là "Cầu Cây Sanh và cầu Sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628, tỉnh Quảng Ngãi". Hiện nay, Dự án đã được phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại Quyết định số 786/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải với diện tích được chuẩn xác là 0,27 ha	
Tổng cộng			**0,27**				